TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 247/2022/DS-ST
Ngày 29-9-2022
Vv tranh chấp về hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Bắc

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: Tòa nhà S - A A, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Danh Hoài H; địa chỉ: Số B T, V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 083705.22 ngày 08 tháng 8 năm 2022 của bà Trần Thị Thu H1 – Giám đốc trung tâm Q1); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Tài N, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2. Bà Trần Thùy V, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Danh Hoài H trình bày: Ngày 21/4/2020, ông N và bà V có đề nghị vay số tiền 423.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh C với mục

đích mua phương tiện vận tải và các bên đã ký hợp đồng tín dụng số 7562886.20 theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền cho vay: 423.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua phương tiện vận tải. Thời hạn cho vay: 60 tháng. Lãi suất tiền vay: 9,6%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định ngân hàng. Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ gốc: số tiền trả hàng tháng là 7.050.000 đồng ngày 25 của tháng. Trả nợ lãi: Lãi trả hàng tháng. Trong quá trình vay phía bị đơn đã trả 148.050.000 đồng. Tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2022, vợ chồng bị đơn còn nợ của Ngân hàng số tiền 303.261.408 đồng, trong đó tiền gốc 274.950.000 đồng, tiền lãi là 28.311.408 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền trên và không yêu cầu duy trì tài sản thế chấp.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Tài N và bà Trần Thùy V thống nhất trình bày: Ông bà thống nhất về việc vợ chồng ông bà có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh C như nội dung mà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã trình bày. Đến ngày 22 tháng 9 năm 2022, vợ chồng ông bà còn nợ của Ngân hàng vốn là 274.950.000 đồng, tiền lãi là 22.722.148 đồng. Tuy nhiên do có thiệt hại do phương tiện không hoạt động được nên yêu cầu được giảm một phần lãi suất cho ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V vay với mục đích mua xe. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết củaTòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V cư trú tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông N1, bà V.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số 7562886.20 ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q – Chi nhánh C và vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V thì vợ chồng ông N1, bà V có vay khoản tiền 423.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Tuy nhiên, do vợ chồng ông N1, bà V vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo tháng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu trả nợ trước thời hạn. Tại biên bản hòa giải tại tòa, vợ chồng ông N1, bà V cùng đại diện ngân hàng thống nhất về số nợ vay, số nợ gốc còn lại. Như vậy, căn cứ theo hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng thì tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2022, vợ chồng ông N1, bà V còn

nợ của Ngân hàng số tiền là 303.261.408 đồng, trong đó tiền gốc 274.950.000 đồng, tiền lãi là 28.311.408 đồng. Do vợ chồng ông N1, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[4] Về tài sản bảo đảm: Khi ký kết hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông N1, bà V có bảo đảm bằng thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai New Mighty, biển kiểm soát 69C-061.05. Tuy nhiên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V phải chịu là 303.261.408 đồng x 5% = 15.163.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc vợ chồng ông Phan Tài N1, bà Trần Thùy V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 303.261.408 đồng, trong đó tiền gốc 274.950.000 đồng, tiền lãi là 28.311.408 đồng.

Kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng của Hợp đồng tín dụng số 7562886.20 ngày 21 tháng 4 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Phạm Tài N, bà Trần Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 15.163.000 đồng.

H2 lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 7.188.000 (bảy triệu một trăm tám mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005125 ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp